

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T HỒ
THÀNH PHỐ HÀ N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **182/2022/HS-ST**

Ngày: 24-.2022

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Quý

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị T Huế-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng . năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T Hồ, TP Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2022/HSST ngày 12/.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST-HS ngày 12/.2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thành L, sinh năm 1989 tại Hà N; ĐKKHKT: Tổ ., cụm ., phường X L, quận T Hồ, TP Hà N; Chỗ ở: Số ., ngách ./, phường X L, quận T Hồ, TP Hà N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tất Ln (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Theo Danh bản, chỉ bản số 216 do Công an quận T Hồ lập ngày 30/.2022; *Tiền sự:* Không; *Tiền án:* Có 02 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số: **.0/2013/HSST** ngày 2./4/2013 Tòa án nhân dân (TAND) quận T Hồ xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 1./02/2019; Bản án số: **426/2019/HSST** ngày 30/11/2019 TAND quận Đống Đa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/9/2021, chưa được xóa án tích; Nhân thân: Năm 2008 đi cai nghiện bắt buộc tại TT0.; Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/.2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I, công an TP Hà N, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Diễm Q, sinh năm 2003; ĐKKHKT: phường Q H, thành phố C P, tỉnh Quảng N, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, n dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/.2022, Nguyễn Thành L đi bộ vào xóm trọ tại số 3, tổ ./24, phường X L, quận T Hồ, Hà N chơi. Khi đến phòng trọ của chị Trần Diễm Q, thấy cửa phòng mở, trong phòng có một người đang nằm ngủ là chị Trần Ngọc P (SN 2003, địa chỉ: Xóm ., Hôi N, Kim Sơn, N Bình), trên giường có 01 chiếc điện thoại iphone 6s plus màu xám của chị Q. L đi đến, lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà thay quần dài rồi đi ra ngoài chơi.

Về phía chị Q sau khi phát hiện bị mất điện thoại chị đã mượn điện thoại của bạn gọi vào số điện thoại của chị vừa bị mất thì có giọng nam nghe máy, chị Q hỏi “sao anh lấy điện thoại này của tôi” thì được trả lời “tôi là người mới mua lại được chiếc điện thoại này”, chị Q nói “cho tôi chuộc lại chiếc điện thoại này” người đó đồng ý cho chị Q chuộc lại với giá .00.000đồng và hẹn ra khu vực Hai con rồng quận T Hồ, Hà N để chuộc. Khoảng 21 giờ cùng ngày chị Q đi ra địa chỉ trên thì thấy nam t niên mặc quần đùi màu xanh, áo phông dài tay màu xám đeo khẩu trang (xác định là Nguyễn Thành L) đi đến chỗ chị và hỏi “em có pi chuộc lại điện thoại không”chị Q trả lời “vâng”, L lấy ra chiếc điện thoại iphone 6S plus, chị Q nhận ra điện thoại của mình và hỏi anh mua điện thoại này của ai, L trả lời: mua của người tên Hoàng, có số điện thoại 0989611989, chị Q gọi theo số trên, người nghe trả lời không pi là Hoàng. Sau đó L nói cho chị Q chiếc điện thoại đó, không cần chuộc nữa và bỏ đi thì chị Q đã hô hoán, L bị các đồng chí công an đang làm nhiệm vụ bắt giữ.

CQĐT đã thu giữ vật chứng là 01 chiếc điện thoại iphone 6S plus màu xám lắp sim thuê bao số 0.82482198.

Chị Q có đơn trình báo tại cơ quan công an việc bị mất tài sản như trên.

Qua trích xuất camera khu vực xóm trọ nơi chị Q khai bị mất điện thoại, kết quả xác định có nam t niên đầu đội mũ lưỡi chai, mặc quần dài đi vào phòng trọ của chị Q, khoảng 2. giờ sau đi ra ngoài không quay lại nữa. Tại CQĐT bị cáo khai nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị Q như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số .8/KL-HĐGD ngày ././2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, quận T Hồ kết luận: 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS màu xám giá trị 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Qua xác minh, xác định chiếc điện thoại trên là của chị Q, CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Q, chị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, đề nghị xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0989611989 và người tên Hoàng, quá trình điều tra L khai do L tự nghĩ ra. CQĐT đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên, đăng ký thuê bao là anh Đỗ Mạnh H (SN 1963, HKTT: tổ ., Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam). CQĐT lấy lời khai của anh H, anh H khai anh không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên, không quen biết L.

Cáo trạng số 1.4/CT-VKS ngày 11././2022 của VKSND quận T Hồ đã truy tố Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 1.3 BLHS.

Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đại diện VKSND quận T Hồ luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 1.3, điểm s khoản 1 Điều .1, Điều . Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét. Bị cáo pi nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở n dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận T Hồ, Điều tra viên, VKSND quận T Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22./2022, tại số 3, tổ ./24, phường X L, quận T Hồ, Hà N, Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Diễm Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, đã qua sử dụng có trị giá 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số: .0/2013/HSST ngày 2./4/2013 TAND quận T Hồ xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 1./02/2019, chưa được xóa án tích; Bản án số: 426/2019/HSST ngày 30/11/2019 TAND quận Đống Đa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/9/2021, chưa được xóa án tích.

Cáo trạng số 1.4/CT-VKS ngày 11./2022 của VKSND quận T Hồ đã truy tố Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 1.3 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Năm 2008 đi cai nghiện bắt buộc tại TT0.. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích thu lợi bất chính cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều .1 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 1.3; điểm s khoản 1 Điều .1; Điều . Bộ luật hình sự năm 201. (sửa đổi, bổ sung năm 201.); Các Điều 331, 333, 33. Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22./2022.

Bị cáo pi nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 1. ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 1. ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

